TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GC
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10-01-2024
V/v "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Kiến Dân;

2. Ông Võ Văn Dũng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên toà: ông Phan Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 179/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2023, về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 186/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm: 1993; (Có mặt)
Địa chỉ: ấp B, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1987; (Có mặt)
Địa chỉ: ấp B, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên toà nguyên đơn trình bày:*

Chị và anh L kết hôn trên tinh thần tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã BP, huyện GCT cấp giấy chứng nhận kết hôn số 17/2013 vào ngày 07/3/2013. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm dẫn đến cãi vả, anh L chơi bời dẫn đến nợ nần. Thương con nên chị cố gắng hàn gắn nhưng khoảng cách ngày càng lớn nên tình

cảm của cả hai dần xa cách. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh L.

- Về con chung: Có 03 người con chung tên Nguyễn Hoàng PH, sinh ngày 03/3/2013; Nguyễn Trọng Nh, sinh ngày 08/3/2019 và Nguyễn Thiện Đ, sinh ngày 06/9/2020. Khi ly hôn chị Y yêu cầu nuôi dưỡng 03 người con chung, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/03 người con (1.000.000 đồng/01 người con) cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại phiên toà bị đơn trình bày:*

Anh thống nhất với chị Y về thời gian kết hôn và mâu thuẫn, anh có nợ nhưng không nhiều, anh đã biết lỗi và xin cho cơ hội hàn gắn với chị Y do còn thương vợ, không đồng ý ly hôn. Trong trường hợp toà án cho ly hôn thì anh đồng ý giao 03 người con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/03 người con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu toà án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Y.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Nguyễn Thanh L có địa chỉ tại xã BX, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Y xin ly hôn với anh L, yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng, căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28; của Bộ luật Tố tụng dân sự nên quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*".

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Y và anh L kết hôn trên tinh thần tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Bình Phú, huyện GC Tây cấp giấy chứng nhận kết hôn số 17/2013 vào ngày 07/3/2013 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị Y cho

rằng trong thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến cãi vả, anh L chơi bời dẫn đến nợ nần nên tình cảm của cả hai dần xa cách. Anh, chị đã ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Trong thời gian ly thân chị cũng có tìm cách hàn gắn gia đình và nhìn nhận lại mọi việc nhưng cũng không thay đổi được gì. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh L. Anh L biết nguyên nhân dẫn đến ly hôn là lỗi do mình, anh xin cơ hội để hàn gắn không đồng ý ly hôn do còn thương vợ nhưng anh L không đưa ra được biện pháp nào thuyết phục để chị Y chấp nhận.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Y và anh L đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì tình cảm phải xuất phát từ hai phía trong khi chị Y đã không còn tình cảm với anh L, anh L cũng không có biện pháp hàn gắn, sửa chữa lỗi lầm. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Y là có cơ sở để chấp nhận. Căn cứ vào Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y với anh L.

- Về con chung: Có 03 người con chung tên Nguyễn Hoàng PH, sinh ngày 03/3/2013; Nguyễn Trọng Nh, sinh ngày 08/3/2019 và Nguyễn Thiện Đ, sinh ngày 06/9/2020. Khi ly hôn chị Y yêu cầu trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện tại 03 cháu đang sống cùng với chị Y và cháu PH có nguyện vọng được sống cùng với mẹ khi cha mẹ ly hôn; anh L cũng thống nhất nếu toà án cho ly hôn thì đồng ý giao 03 người con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Hoàng PH, Nguyễn Trọng Nh, Nguyễn Thiện Đ cho chị Nguyễn Thị Kim Y tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Y yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/03 người con (1.000.000 đồng/01 con) cho đến khi các con đủ 18 tuổi , anh L đồng ý cấp dưỡng nên ghi nhận.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp cần thiết thì anh L, chị Y được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nhằm đảm bảo quyền lợi cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Y phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Anh L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim Y.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Y được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Kim Y được trực tiếp nuôi dưỡng 03 người con chung tên Nguyễn Hoàng PH, sinh ngày 03/3/2013; Nguyễn Trọng Nh, sinh ngày 08/3/2019 và Nguyễn Thiện Đ, sinh ngày 06/9/2020. Anh Nguyễn Thanh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/03 người con (1.000.000 đồng/01 người con) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng lần đầu ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp cần thiết vì lợi ích của con thì chị Y, anh L được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Y phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0027595 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Y đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh Nguyễn Thanh L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- C.C THADS TXGC;
- Các đương sự;
- UBND xã BP, GCT;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thảo